

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/DS-ST
Ngày: 13-3-2024
V/v “Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Võ Chí Sĩ**
2. Ông **Phạm Phước Tâm**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trọng Nhân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh:* Bà **Phan Thị Thu Trang** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 tháng 3 và ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 615/2022/TLST-DS, ngày 21/10/2022 về việc “Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-DS ngày 11/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2024/QĐST-DS ngày 01/02/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ A, Ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền là bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1986. Địa chỉ: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Hàng thừa kế thứ nhất của bà **Đoàn Thị T1** (Kim T2)

- Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1971.
- Anh **Nguyễn Hoàng K**, sinh năm 1997.
- Chị **Nguyễn Đoàn Anh T3**, sinh năm 2007.

Địa diện hợp pháp của chị T3 là ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số E, Tổ B, Ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1948

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Võ Thành C**, sinh năm 1984

2. Bà **Lê Thị Mỹ H1**, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Bà **Trương Thị T4**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

4. Bà **Nguyễn Thị Bích T5**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

5. **Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 – Chi nhánh Đ1.**

Địa chỉ: Số C L, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền là anh Trương Phước Đ, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ thẻ và tài chính vi mô. Theo văn bản ủy quyền số 4644/QĐ-NHKL ngày 04/12/2023.

6. **Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.**

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bà N, anh K có mặt tại phiên tòa ngày 01/3/2024, 13/3/2024

Ông Q, đại diện Ngân hàng TMCP K1 có mặt ngày 01/3/2024 vắng mặt ngày 13/3/2024.

Các đương sự còn lại vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại tòa án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị T là bà Phạm Thị N trình bày:

Ngày 20/01/2021, bà T tên thường gọi là Thanh T6 có tham gia chơi hội cho bà Đoàn Thị T1 (Kim T2) làm chủ hội, hội gồm 25 phần, mỗi phần 20.000.000 đồng, bà T2 tham gia 01 phần. Hội đã khai được 19 lần, bà T2 chưa hốt hội. Ngày 19/8/2022 (âm lịch) bà Đoàn Thị T1 bị tai nạn giao thông và chết cùng ngày. Tính đến ngày 20/7/2022 bà T1 chưa hốt hội số tiền là 380.000.000 đồng.

Ngoài ra bà Đoàn Thị T1 có mượn của bà T1 số tiền 100.000.000 đồng ngày 09/8/2022 có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Võ Thành C, thời gian vay từ ngày 10/9/2022 đến ngày 30/9/2022 (âm lịch). Khi bà Đoàn Thị Thanh c thì ông Q là chồng bà Đoàn Thị T1 đã thỏa thuận và bà T1 có nhận 70.000.000 đồng để bà T1 trả cho ông C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp. Hiện bà Đoàn Thị T1 còn nợ 30.000.000 đồng.

Ngày 10/8/2022 bà T1 vay số tiền 200.000.000 đồng, thời gian từ ngày 21/11/2022 đến ngày 21/9/2022 sẽ thanh toán đủ. Do bà Đoàn Thị Thanh m của bà T1 nhiều lần nên bà T1 và Đoàn Thị Thanh thống n lại với nhau và làm biên nhận lại vào ngày 10/8/2022, thời gian ghi trong bên nhận là từ ngày 21/11/2022 đến ngày 21/9/2022 là do ghi nhầm năm 2021 thành năm 2022, không xem lại. Thời gian đúng là vay từ ngày 21/11/2021 đến ngày 21/9/2022.

Bà Trần Thị T khởi kiện yêu cầu:

- Yêu cầu huỷ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Đoàn Thị T1 với bà Trương Thị T4 đối với thửa đất số 1802, tờ bản đồ số 8, diện tích 155,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 1802, tờ bản đồ số 8, diện tích 155,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên bà Trương Thị T4.

- Yêu cầu huỷ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Hoàng K, chị Đoàn Thị Anh T7 và ông Nguyễn Văn Q là đồng thừa kế của bà Đoàn Thị T1 với bà Nguyễn Thị Bích T5 đối với thửa đất số 1270, tờ bản đồ số 2, diện tích 401,5m² mục đích sử dụng đất ở: 300m² và đất trồng cây lâu năm: diện tích 101,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 1270, tờ bản đồ số 2, diện tích 401,5m² mục đích sử dụng đất ở: 300m² và đất trồng cây lâu năm: diện tích 101,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên bà Nguyễn Thị Bích T5.

- Yêu cầu hàng thừa kế thứ nhất của bà Đoàn Thị Thanh g: Bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Hoàng K và chị Nguyễn Đoàn Anh T3 có trách nhiệm liên đới trả số tiền hui là 380.000.000 đồng, tiền vay là 300.000.000 đồng, tổng số tiền là 680.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Buộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Đoàn Thị Thanh g: bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Hoàng K và chị Nguyễn Đoàn Anh T3 có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị T số tiền hui còn nợ là 195.000.000 đồng, tiền vay còn nợ là 300.000.000 đồng, tổng số tiền là 495.000.000 đồng trong phạm vi tài sản của bà Đoàn Thị T1 để lại.

Đối với những yêu cầu khác thì bà Trần Thị Thanh x tự nguyện rút lại các yêu cầu sau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không khiếu nại về sau:

- Yêu cầu huỷ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Đoàn Thị T1 với bà Trương Thị T4 đối với thửa đất số 1802, tờ bản đồ số 8, diện tích 155,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 1802, tờ bản đồ số 8, diện tích 155,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên bà Trương Thị T4.

- Yêu cầu huỷ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Hoàng K, chị Đoàn Thị Anh T7 và ông Nguyễn Văn Q là đồng thừa kế của bà Đoàn Thị T1 với bà Nguyễn Thị Bích T5 đối với thửa đất số 1270, tờ bản đồ số 2, diện tích 401,5m² mục đích sử dụng đất ở: 300m² và đất trồng cây lâu năm: diện tích 101,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 1270, tờ bản đồ số 2, diện tích 401,5m² mục đích sử dụng đất ở: 300m² và đất trồng cây lâu năm: diện tích 101,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên bà Nguyễn Thị Bích T5.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định di sản của bà Đoàn Thị T1 để lại hiện có là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số thửa số 287, tờ bản đồ số 11, diện tích đất 118,5m² đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp **do bà Đoàn Thị T1 đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tài sản theo giá thị trường có giá trị khoảng 3.200.000.000 đồng. Tài sản hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP K1 chi nhánh Đ1.**

Theo lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn Q (đồng thời là đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Đoàn Anh T3), anh Nguyễn Hoàng K thống nhất trình bày:

Thừa nhận số tiền bà Đoàn Thị T1 có nợ của bà Trần Thị T, số tiền hui là 380.000.000 đồng, tiền vay là 300.000.000 đồng.

Ngày 19/8/2022 âm lịch (14/9/2022 dương lịch) thì bà Đoàn Thị T1 bị tai nạn giao thông mất. Sau khi bà Đoàn Thị Thanh m1 thì ông Q có gặp và thỏa thuận về việc trả nợ cho bà T1 (T) hàng tháng số tiền là 3.000.000 đồng, ông Q, anh K đã trả được 05 tháng với số tiền là 15.000.000 đồng. Đối với số tiền hui là 380.000.000 đồng thì bà Trần Thị T đã bớt 50.000.000 đồng, cân trừ tiền nợ của bà H1 và chủ nợ khác của bà Đoàn Thị T1 số tiền 120.000.000 đồng. Nên số tiền còn nợ lại là 195.000.000 đồng.

Hiện nay, bà Đoàn Thị T1 còn nợ chị Trần Thị Thanh t hui là 195.000.000 đồng, tiền vay còn nợ là 300.000.000 đồng, tổng số tiền là 495.000.000 đồng.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Thì ông Q, anh K, chị T3 đồng ý trả cho bà Trần Thị T số tiền hui là 195.000.000 đồng, tiền vay còn nợ là 300.000.000 đồng, tổng số tiền là 495.000.000 đồng trong phạm vi phần di sản của bà Đoàn Thị T1 để lại.

Ông Q, anh K xác định di sản hiện có của bà Đoàn Thị T1 để lại là quyền sử dụng đất thuộc thửa 287, tờ bản đồ số 11 thì hiện đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP K1 để vay vốn với số tiền là 2.000.000.000 đồng, hiện nay đến hạn trả nợ. Quyền sử dụng đất thuộc thửa 287 tại thời điểm thẩm định thế chấp tháng 7/2022 có giá trị là 2.870.000.000 đồng, hiện nay theo giá thị trường là khoảng 3.200.000.000 đồng, đủ để thanh toán khoản nợ vay và lãi cho Ngân hàng K1 và khoản nợ của bà Trần Thị T.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP K1 là anh Trương Phước Đ trình bày tại phiên tòa ngày 01/3/2024:

Ngày 11/7/2022 Bà Đoàn Thị T1 và ông Nguyễn Văn Q có ký kết hợp đồng tín dụng số 0631/22/HĐTD/0600-328282 để vay số tiền 2.000.000.000 đồng. Để đảm bảo khoản vay thì bà T1, ông Q có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 287, tờ bản đồ số 11 đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm thế chấp được thẩm định có giá trị là 2.870.000.000 đồng. Đối với khoản vay của bà Đoàn Thị T1 hiện nay còn nợ tiền vốn vay là 2.000.000.000 đồng là tiền lãi là gần 300.000.000 đồng, tổng số tiền còn nợ là 2.300.000.000 đồng.

Nay đối với tranh chấp của bà T1 và hàng thừa kế của bà Đoàn Thị T1 thì Ngân hàng không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này. Ngân hàng sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Theo lời khai tại Tòa án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị T4 trình bày:

Chị T4 và bà Kim T2, ông Q đã thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 1802, tờ bản đồ số 8 đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Hai bên có ký tên vào hợp đồng chuyển nhượng và hợp đồng đã được công chứng chứng thực tại UBND xã B. Trên hợp đồng chuyển nhượng, ngày chứng thực hồ sơ là ngày 14/9/2022 là ngày bà Kim T2 mất, nhưng hợp đồng đã được nộp vào bộ phận một cửa của UBND xã B khoảng trước đó 10 ngày, có biên nhận nhận hồ sơ, bà T4 cam kết sẽ cung cấp biên nhận cho Tòa án sau. Do đó việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà T2 và chị T4 là đúng quy định, thủ tục hợp lệ trước khi bà T2 mất, nên thửa 1802, tờ bản đồ số 8 không phải là di sản của bà T2 để lại.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc hủy hợp đồng chuyển nhượng và hủy giấy chứng nhận thửa 1802 thì chị T4 không đồng ý. Ngoài ra đối với các yêu cầu khác của nguyên đơn thì chị T4 không có ý kiến. Chị yêu cầu

được vắng mặt tại tất cả các phiên họp, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tất cả các phiên tòa xét xử. Chị T4 không khiếu nại về việc tòa án xét xử vắng mặt chị T4.

Theo lời khai tại Tòa án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Bích T5 trình bày:

Khi còn sống bà T2 có nợ của chị T5 số tiền mua bán thức ăn khoảng 2,5 tỷ. Được biết khi bà T2 còn sống có nợ Ngân hàng TMCP K1 03 khoản vay, nên sau khi bà T2 mất có 01 khoản vay đến hạn đáo nợ Ngân hàng, nên chị T5 đã trả nợ Ngân hàng thay cho bà T2 số tiền nợ là 470.000.000 đồng, tiền lãi là 2.444.000 đồng. Do đó những hàng thừa kế của bà T2 đã làm thủ tục sang tên trên giấy chứng nhận thừa 1270, tờ bản đồ số 2 đất tọa lạc tại xã B, huyện C để trừ nợ mua bán thức ăn là 2,5 tỷ, nợ trả thay Ngân hàng TMCP K1 là 472.444.000 đồng. Việc chuyển nhượng đã những người trong hàng thừa kế của bà T2 đồng ý, thống nhất ký tên, và đã được thông báo công khai việc thỏa thuận phân chia di sản hợp lệ, không ai phát sinh tranh chấp, do đó việc chị T5 nhận chuyển nhượng là hợp lệ. Đối với số tiền ghi trên hợp đồng là 150.000.000 đồng chỉ để nhằm giảm số tiền lệ phí trước bạ, sang tên.

Do đó đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 1270, tờ bản đồ số 2, diện tích 401,5m² mục đích sử dụng đất ở: 300m² và đất trồng cây lâu năm: diện tích 101,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên Nguyễn Thị Bích T5 thì chị T5 không đồng ý.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên nhận mượn tiền đề ngày 09/8/2022, ký ghi họ tên Đoàn Thị T1 (Bản chính)
- Biên nhận mượn tiền đề ngày 10/8/2022, ký ghi họ tên Đoàn Thị T1 (Bản chính)
- Sổ hộ (Bản chính)
- Đơn xác nhận hàng thừa kế;
- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản photo)
- Biên bản giao nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản photo);
- Công văn số 5068/CNVPĐKDD-HCL CCTT ngày 19/4/2023;
- Công văn số 5067/CNVPĐKDD-HCL CCTT ngày 19/4/2023;
- Công văn số 5070/CNVPĐKDD-HCL CCTT ngày 19/4/2023;

- Công văn số 5069/CNVPĐKĐĐ-HCL CCTT ngày 19/4/2023;
- Trích lục bản đồ địa chính thửa 1270, 1802

Bị đơn: Anh K giao nộp:

- Trích lục khai tử Đoàn Thị T1 (bản photo);
- Tờ tự khai và cam kết ngày 24/10/2022 (bản photo);
- Thông báo niêm yết số 94/TB-PCC ngày 27/10/2022 (bản photo);
- Văn bản thoả thuận phân chia di sản ngày 22/11/2022 (Bản photo);
- Sổ theo dõi giao hàng và thu tiền Hoàng T8 (Bản chính)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T8 nộp:

- Phiếu thu tiền vay ngày 18/11/2022 của Ngân hàng K1.

Tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được:

- Đơn xác nhận hàng thừa kế ngày 27/3/2023 (Bản sao y);
- Công văn số 5611/CNVPĐKĐ ĐHCL-CCTT ngày 26/4/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C.
- Công văn số 2022/CNVPĐKĐ ĐHCL-CCTT ngày 21/2/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C.
- Biên bản lấy lời khai bà Trần Thị Huỳnh .

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành tốt pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Đoàn Thị T1 trước khi mất còn nợ là Trần Thị T số tiền vay là 300.000.000 đồng, tiền hui là 380.000.000 đồng. Ngày 14/9/2022 bà Đoàn Thị Thanh c, nên phát sinh việc thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và thay đổi yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn chỉ yêu cầu hàng thừa kế thứ nhất của bà Đoàn Thị Thanh t1 số tiền vay còn nợ là 300.000.000 đồng và tiền hui là 195.000.000 đồng, tổng số tiền là 495.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hàng thừa kế thứ nhất của bà Đoàn Thị T1 là bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Hoàng K và chị Nguyễn Đoàn Anh T3 thống nhất trả số tiền bà Đoàn Thị T1 còn nợ bà Trần Thị T 495.000.000 đồng trong phạm vi phân tài sản của bà Đoàn Thị T1 để lại. Các đương sự thống nhất tài sản còn lại của bà Đoàn Thị T1 là quyền sử dụng đất

thuộc thửa 287, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP K1 – chi nhánh Đ1. Giá trị tài sản tại thời điểm thẩm định thế chấp có giá trị là 2.870.000.000 đồng. Tuy nhiên trong vụ án này Ngân hàng TMCP K1 không có tranh chấp hay yêu cầu gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điều 615, 651 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Hoàng K, chị Nguyễn Đoàn Anh T3, bà Trần Thị H có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản thừa kế bà Đoàn Thị Thanh 1 để trả lại cho bà Trần Thị T số tiền là 495.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về:

+ Yêu cầu huỷ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Đoàn Thị T1 với bà Trương Thị T4 đối với thửa đất số 1802, tờ bản đồ số 8, diện tích 155,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

+ Yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 1802, tờ bản đồ số 8, diện tích 155,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên bà Trương Thị T4.

+ Yêu cầu huỷ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Hoàng K, chị Đoàn Thị Anh T7 và ông Nguyễn Văn Q là đồng thừa kế của bà Đoàn Thị T1 với bà Nguyễn Thị Bích T5 đối với thửa đất số 1270, tờ bản đồ số 2, diện tích 401,5m² mục đích sử dụng đất ở: 300m² và đất trồng cây lâu năm: diện tích 101,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

+ Yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 1270, tờ bản đồ số 2, diện tích 401,5m² mục đích sử dụng đất ở: 300m² và đất trồng cây lâu năm: diện tích 101,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên bà Nguyễn Thị Bích T5.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (bà Trần Thị T) về việc yêu cầu bị đơn những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Đoàn Thị T1 (gồm ông Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Hoàng K, chị Nguyễn Đoàn Anh T3, bà Trần Thị H) phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay còn nợ là 300.000.000 đồng và hui là 195.000.000 đồng, tổng số tiền là

495.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại” theo quy định tại Điều 615 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Thành C, Lê Thị Mỹ H1, Trương Thị T4 (có yêu cầu xin vắng mặt), đại diện Ủy ban nhân dân huyện C, bà Nguyễn Thị Bích T5 vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định hiện nay các bên chỉ tranh chấp số tiền trên, không tranh chấp số tiền nào khác; không tranh chấp quan hệ pháp luật nào khác; ngoài các đương sự trên thì cũng không liên quan đến đương sự nào khác nữa.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu:

- Yêu cầu huỷ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Đoàn Thị T1 với bà Trương Thị T4 đối với thửa đất số 1802, tờ bản đồ số 8, diện tích 155,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 1802, tờ bản đồ số 8, diện tích 155,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên bà Trương Thị T4.

- Yêu cầu huỷ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Hoàng K, chị Đoàn Thị Anh T7 và ông Nguyễn Văn Q là đồng thừa kế của bà Đoàn Thị T1 với bà Nguyễn Thị Bích T5 đối với thửa đất số 1270, tờ bản đồ số 2, diện tích 401,5m² mục đích sử dụng đất ở: 300m² và đất trồng cây lâu năm: diện tích 101,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 1270, tờ bản đồ số 2, diện tích 401,5m² mục đích sử dụng đất ở: 300m² và đất trồng cây lâu năm: diện tích 101,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên bà Nguyễn Thị Bích T5.

- Yêu cầu hàng thừa kế thứ nhất của bà Đoàn Thị Thanh g: Bà Trần Thị H,

ông Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Hoàng K và chị Nguyễn Đoàn Anh T3 có trách nhiệm liên đới trả số tiền hui là 380.000.000 đồng, tiền vay là 300.000.000 đồng, tổng số tiền là 680.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi

Tại phiên tòa bà N là đại diện hợp pháp (đại diện theo ủy quyền) của nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà Trần Thị Thanh c1 yêu cầu hàng thừa kế thứ nhất của bà Đoàn Thị Thanh g: bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Hoàng K và chị Nguyễn Đoàn Anh T3 có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị T số tiền hui còn nợ là 195.000.000 đồng, tiền vay còn nợ là 300.000.000 đồng, tổng số tiền là 495.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Và xin rút đổi với các yêu cầu:

- Yêu cầu huỷ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Đoàn Thị T1 với bà Trương Thị T4 đối với thửa đất số 1802, tờ bản đồ số 8, diện tích 155,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 1802, tờ bản đồ số 8, diện tích 155,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên bà Trương Thị T4.

- Yêu cầu huỷ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Hoàng K, chị Đoàn Thị Anh T7 và ông Nguyễn Văn Q là đồng thừa kế của bà Đoàn Thị T1 với bà Nguyễn Thị Bích T5 đối với thửa đất số 1270, tờ bản đồ số 2, diện tích 401,5m² mục đích sử dụng đất ở: 300m² và đất trồng cây lâu năm: diện tích 101,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 1270, tờ bản đồ số 2, diện tích 401,5m² mục đích sử dụng đất ở: 300m² và đất trồng cây lâu năm: diện tích 101,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên bà Nguyễn Thị Bích T5.

Xét việc tự nguyện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận theo quy định tại Điều 217 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự

[4.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Trần Thị T yêu cầu hàng thừa kế thứ nhất của bà Đoàn Thị Thanh g: bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Hoàng K và chị Nguyễn Đoàn Anh T3 có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị T số tiền hui còn nợ là 195.000.000 đồng, tiền vay còn nợ là 300.000.000 đồng, tổng số tiền là 495.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 09/8/2022 bà Đoàn Thị T1 có vay của bà Trần Thị T số tiền là 100.000.000 đồng, đến ngày 10/8/2022 bà Đoàn Thị T1 vay thêm số tiền là 200.000.000 đồng, tổng số tiền là 300.000.000 đồng. Ngoài ra, bà Trần Thị T có tham gia chơi hụi do bà Đoàn Thị T1 làm chủ hụi, hụi gồm 25 phần, mỗi phần 20.000.000 đồng, bà Trần Thị T đã đóng được 19 lần với số tiền là 380.000.000 đồng. Hiện còn bà Đoàn Thị T1 còn nợ bà Trần Thị T số tiền hụi là 380.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị T đã căn trừ số tiền hụi gồm: 120.000.000 đồng, anh K đã trả được 15.000.000 đồng, bà Trần Thị T tự nguyện bớt 50.000.000 đồng, nên tiền hụi còn nợ là 195.000.000 đồng. Tổng số tiền bà Kim T2 còn nợ của bà T2 là: 495.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông Q, anh K: thống nhất thừa nhận trước khi bà Đoàn Thị Thanh c còn nợ bà Trần Thị T số tiền hụi là 380.000.000 đồng, tiền vay là 300.000.000 đồng, tổng số tiền là 680.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, giữa bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Hoàng K đã thỏa thuận, căn trừ nợ, thanh toán 01 phần nợ cho bà T, nên xác định hiện nay bà Đoàn Thị T1 còn nợ bà Trần Thị T số tiền hụi là 195.000.000 đồng, tiền vay là 300.000.000 đồng. Như vậy có căn cứ để xác định bà Đoàn Thị T1 còn nợ bà Trần Thị T tổng số tiền là 495.000.000 đồng. Ngày 14/9/2022 bà T chết, không để lại di chúc. Do bà Đoàn Thị Thanh c nên phát sinh việc thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án: ông Q, anh K, chị T3 đồng ý trả cho bà Trần Thị T số tiền mà bà Đoàn Thị T1 còn nợ là 495.000.000 đồng, trong phạm vi di sản của bà Đoàn Thị T1 để lại. Đồng thời theo Biên bản lấy lời khai ngày 26/6/2023, bà Trần Thị H có ý kiến đồng ý cùng ông Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Hoàng K và chị Nguyễn Đoàn Anh T3 trả số tiền của bà Đoàn Thị T1 còn nợ của bà Trần Thị T trong phạm vi di sản của bà Đoàn Thị T1 để lại.

Vì vậy, đối với nghĩa vụ trả nợ của bà Đoàn Thị T1 thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Đoàn Thị Thanh g có 04 người: bà Trần Thị H (mẹ bà T1), ông Nguyễn Văn Q (chồng bà T1), anh Nguyễn Hoàng K và chị Nguyễn Đoàn Anh T3 (con bà T1) phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong phạm vi di sản thừa kế do bà T1 để lại.

[4.2]. Về di sản của bà Đoàn Thị T1 để lại.

Các đương sự đều thống nhất xác định di sản hiện còn của bà Đoàn Thị T1 là quyền phân đất quyền sử dụng đất thửa 287, tờ bản đồ số 11 đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Hiện tài sản đang được thế chấp để đảm bảo khoản tín dụng 2.000.000.000 đồng và lãi tại Ngân hàng TMCP K1 theo Hợp đồng tín dụng số 0631/22/HĐTD/0600-328282 ngày 11/7/2022. Tại thời điểm thẩm định tài sản thế chấp thì quyền sử dụng đất thửa 287, tờ bản đồ số 11 có giá trị là 2.870.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn bà N, bị đơn ông Q, anh K

thống nhất tài sản có giá trị là 3.200.000.000 đồng, đủ điều kiện để thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại theo quy định tại điều 615 Bộ luật dân sự.

Do đó, căn cứ Điều 615, 651 Bộ luật dân sự bà Trần Thị T yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Đoàn Thị Thanh g: bà Trần Thị H (mẹ ruột), ông Nguyễn Văn Q (chồng), anh Nguyễn Hoàng K (con ruột), chị Nguyễn Đoàn Anh T3 (con ruột) có trách nhiệm trả nợ là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị T.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được xác định như sau:

Bà Trần Thị H (mẹ bà T), ông Nguyễn Văn Q (chồng bà T), anh Nguyễn Hoàng K và chị Nguyễn Đoàn Anh T3 (con bà T) chịu án phí theo quy định trong phạm vi di sản thừa kế bà Đoàn Thị T1 để lại.

[7]. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận (như nhận định trên).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 615, 651 của Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh

Buộc ông Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Hoàng K, chị Nguyễn Đoàn Anh T3, bà Trần Thị H có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi giá trị di sản thừa kế của bà Đoàn Thị Thanh c để lại để trả lại cho bà Trần Thị T số tiền là 495.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc:

- Yêu cầu huỷ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Đoàn

Thị T1 với bà Trương Thị T4 đối với thửa đất số 1802, tờ bản đồ số 8, diện tích 155,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 1802, tờ bản đồ số 8, diện tích 155,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên bà Trương Thị T4.

- Yêu cầu huỷ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Hoàng K, chị Đoàn Thị Anh T7 và ông Nguyễn Văn Q là đồng thừa kế của bà Đoàn Thị T1 với bà Nguyễn Thị Bích T5 đối với thửa đất số 1270, tờ bản đồ số 2, diện tích 401,5m² mục đích sử dụng đất ở: 300m² và đất trồng cây lâu năm: diện tích 101,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 1270, tờ bản đồ số 2, diện tích 401,5m² mục đích sử dụng đất ở: 300m² và đất trồng cây lâu năm: diện tích 101,5m² mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên bà Nguyễn Thị Bích T5.

Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Hoàng K, chị Nguyễn Đoàn Anh T3, bà Trần Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 23.800.000 đồng trong phạm vi di sản thừa kế bà Đoàn Thị T1 để lại.

- Bà Trần Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền là 15.900.000 đồng theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000718 ngày 20/10/2022 và số 0000861 ngày 23/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND Tỉnh;
- Chi cục THA DS HCL
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Võ Thị Kim Hoa